

Phụ lục VIII

**TỔNG HỢP TRẢ LỜI ĐỐI VỚI NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
TẠI BÁO CÁO CẢI CÁCH TTHC THÁNG 5 NĂM 2024 THUỘC THẨM QUYỀN CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-VPCP ngày tháng năm 2024 của Văn phòng Chính phủ)

Số TT	Bộ, ngành, địa phương có đề xuất, kiến nghị	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Nội dung trả lời của Văn phòng Chính phủ
I	NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA		
1.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	<p>- Kiến nghị Cục Kiểm soát TTHC chỉ đạo việc khắc phục kịp thời các lỗi kỹ thuật; bổ sung đầy đủ các tiện ích, các trường thông tin, nhóm dịch vụ dùng chung để liên kết giữa các hệ thống với nhau; hỗ trợ kịp thời để các bộ, ngành, địa phương và khắc phục, giải quyết triệt để các lỗi kỹ thuật trên Hệ thống Công dịch vụ công quốc gia.</p> <p>- Hỗ trợ, hướng dẫn để đơn vị chuyên môn của Bộ (Cục Chuyên đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường) có thể kiểm tra, rà soát được việc đồng bộ hồ sơ từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia để bảo đảm các tỷ lệ tích hợp phản ánh được thực chất việc thực hiện các nhiệm vụ của Bộ. Đồng thời, đề nghị chỉ đạo kịp thời hỗ trợ trong quá trình kiểm tra, rà soát việc kết nối, tích hợp giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ và Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>	Văn phòng Chính phủ ghi nhận ý kiến của Bộ và sẽ nghiên cứu để tiếp tục thực hiện nâng cấp Cổng đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Văn phòng Chính phủ luôn tích cực hỗ trợ đơn vị chuyên môn của Bộ qua các nhóm trên mạng xã hội để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.
2.	Bộ Y tế	Kiến nghị sửa Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC: Bổ sung phần thay thế TTHC trong phần mềm Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC để các Bộ, ngành thực hiện theo Quyết định công bố chuẩn; tiếp tục kết nối, cập nhật và kiểm tra tình hình cập nhật các văn bản QPPL trên Cơ	Quy trình cập nhật, công khai TTHC trên CSDLQGTTTHC được xây dựng theo quy định tại QĐ số 31/2021/QĐ-TTg; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ tại NĐ số 63/2010/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi NĐ số 92/2017/NĐ-CP, bao

		sở dữ liệu quốc gia về pháp luật kịp thời để các Bộ/ngành có đầy đủ căn cứ pháp lý khi công khai TTHC	gồm: Cập nhật TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; không có quy trình thay thế TTHC.
3.	Bộ Nội vụ	Hướng dẫn việc đồng bộ dữ liệu, hồ sơ số hóa và có thông báo cho các bộ, ngành biết về hiện trạng hồ sơ chưa được đồng bộ dữ liệu và trong khi đồng bộ dữ liệu bị lỗi để có phương án xử lý kịp thời theo kênh Telegram.	Văn phòng Chính phủ đã hướng dẫn việc đồng bộ dữ liệu và công khai tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html . Do đó, đề nghị Bộ nghiên cứu, thực hiện. Đề giám sát tình hình đồng bộ hồ sơ, đề nghị Bộ xây dựng chức năng giám sát và thường xuyên theo dõi tình hình đồng bộ hồ sơ từ Hệ thống của Bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia
4.	UBND tỉnh Khánh Hòa	Có giải pháp hỗ trợ địa phương kịp thời để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để việc tiếp nhận, giải quyết TTHC được thuận lợi.	Văn phòng Chính phủ luôn tích cực trao đổi, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thông qua việc trả lời bằng văn bản và qua các kênh (tổng đài hỗ trợ, nhóm zalo, viber, telegram,...) để tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc liên quan đến Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó có cả việc thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
5.	UBND tỉnh Bình Dương	Hiện tại trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Sở Tư pháp đang bị ghi nhận có nhiều hồ sơ trễ hạn thuộc thủ tục “Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam” và thủ tục “Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam) (mã TTHC: 2.001417). Nguyên nhân của sự chênh lệch số liệu này: do Cổng Dịch vụ công quốc gia cấu hình thời hạn xử lý của 02 TTHC nêu trên là 15	Bộ Tư pháp đã công bố thời hạn giải quyết các TTHC thuộc lĩnh vực cấp phiếu LLTP và cập nhật vào CSDLQGTTTHC là “15 ngày làm việc”. Do đó, Bộ Chỉ số đang thực hiện tính toán thời hạn giải quyết các TTHC này như nội dung BTP đã cập nhật.

ngày. Theo Công văn số 473/TTLTPQD-HCTH ngày 25/7/2022 của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia – Bộ Tư pháp hướng dẫn Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau: “Tại khoản 1 Điều 48 Luật Lý lịch tư pháp, thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp là 10 ngày, trường hợp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thời hạn không quá 15 ngày. Cách tính đơn vị “ngày” theo quy định này được hiểu là “ngày làm việc”. Việc xác định thời gian là “ngày làm việc” phù hợp với quy định của nhà nước về thời gian làm việc của các cơ quan nhà nước, trong đó có các cơ quan thực hiện thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp; các cơ quan phối hợp tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Đồng thời cũng bảo đảm thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong trường hợp ngày nghỉ lễ, tết kéo dài (ví dụ: thời gian nghỉ Tết Nguyên đán năm 2022 là 09 ngày)”. Tuy nhiên, theo Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp thì thời hạn tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp của các cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an, Bộ Quốc phòng đều quy định “ngày làm việc”. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương trân trọng đề nghị Cục Kiểm soát

		TTHC - Văn phòng Chính phủ xem xét hỗ trợ điều chỉnh thời gian giải quyết đối với TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với 02 TTHC (mã TTHC 2.000488 và mã TTHC 2.001417) từ “15 ngày” thành “15 ngày làm việc”.	
6.	UBND tỉnh Hà Giang	<p>Đề nghị Văn phòng Chính phủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai giải pháp thanh toán trực tuyến qua mã QR Code trên nền tảng thanh toán của Cổng dịch vụ công quốc gia. Để tạo sự thuận tiện, đơn giản, nhanh chóng hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp khi thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh, từ đó khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, UBND tỉnh đề xuất triển khai thêm giải pháp thanh toán trực tuyến qua mã QR Code trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh thông qua nền tảng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. - Triển khai giải pháp thực hiện thanh toán trực tuyến trên nền tảng thanh toán của Cổng dịch vụ công quốc gia trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa các cấp để nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, tiếp thu kiến nghị của địa phương và sẽ triển khai trên ứng dụng di động của Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Hệ thống đã cho phép thực hiện thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận một cửa, đề nghị địa phương nghiên cứu, triển khai thực hiện.
7.	UBND tỉnh Lạng Sơn	Có giải pháp hỗ trợ địa phương để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thanh toán đối với TTHC phát sinh nghĩa vụ tài chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để việc tiếp nhận, giải quyết TTHC được thuận lợi.	Văn phòng Chính phủ luôn tích cực trao đổi, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thông qua việc trả lời bằng văn bản và qua các kênh (tổng đài hỗ trợ, nhóm zalo, viber, telegram,...) để tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc liên quan đến Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó có cả việc thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

		Đối với các TTHC khi có sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, đề nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia có phân ghi chú về tình trạng của TTHC (không thực hiện xóa bỏ ngay đối với TTHC bị bãi bỏ) để thuận tiện cho địa phương theo dõi, cập nhật.	Hệ thống CSDLQGTTTHC có chức năng thông báo mỗi khi có sự thay đổi về TTHC, QĐCB của các BNDP. Đề nghị tỉnh khai thác, tra cứu thông tin về các TTHC mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thông qua chức năng này.
8.	UBND tỉnh Lào Cai	Đề nghị Văn phòng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo đơn vị cung cấp hoàn thiện, nâng cấp các tính năng của Cổng Dịch vụ công quốc gia, cho phép địa phương khai thác một số tính năng kết xuất dữ liệu để theo dõi như: chứng thực điện tử, danh mục DVC tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; xem xét, đơn giản hóa quy trình nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến được dễ dàng, nhanh chóng.	Văn phòng Chính phủ ghi nhận ý kiến của địa phương và sẽ nghiên cứu để tiếp tục thực hiện nâng cấp Cổng đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.
9.	UBND tỉnh Trà Vinh	Văn phòng Chính phủ xem xét bổ sung chức năng tổng hợp, báo cáo, trích xuất danh sách hồ sơ trực tuyến đang giải quyết trễ hạn trên Hệ thống quản trị dịch vụ công để các địa phương chủ động theo dõi, phối hợp xử lý kịp thời; xem xét bổ sung công đoạn tạm dừng để chờ người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia đối với một số TTHC lĩnh vực đất đai có công đoạn “Thông báo người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính” do công đoạn này không tính vào thời gian thực hiện TTHC.	Văn phòng Chính phủ ghi nhận ý kiến của địa phương và sẽ nghiên cứu để tiếp tục thực hiện nâng cấp Cổng đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đối với bổ sung tính năng tạm dừng để chờ người sử dụng thực hiện nghĩa vụ tài chính, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiên cứu tài liệu hướng dẫn trên Cổng tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html để triển khai thực hiện do đã có tính năng này.
II	NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA		
1.	UBND tỉnh An Giang	- Nghiên cứu, xem xét về việc không tính công bố trễ hạn trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các quyết	- Việc đánh giá thực hiện công bố, công khai đúng hạn trên Cổng Dịch vụ công quốc gia được căn cứ theo quy định tại

	<p>định công bố danh mục TTHC của Sở Giao thông vận tải An Giang (Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 17/01/2024; Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 05/3/2024), cụ thể:</p> <p>+ Do Bộ Giao thông vận tải có sơ suất trong việc công bố nội dung thay đổi của thủ tục “Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác, Mã TTHC: 1.001075” (theo Công văn số 368/BGTVT-VP ngày 11/01/2024 thông tin về đã ban hành Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2023), ngay sau khi nhận được văn bản, Sở Giao thông vận tải đã tiến hành tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 17/01/2024.</p> <p>+ Theo khoản 5, Điều 9 tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP có quy định về Quy trình xây dựng, ban hành Quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cụ thể: “Quyết định công bố sau khi được ký, ban hành phải gửi đến Cục Kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng Chính phủ (bản điện tử và bản giấy), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bản điện tử thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC) chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành; đồng thời công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và tích hợp dữ liệu để công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan ngang bộ theo quy định.”. Tuy nhiên Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải Về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức</p>	<p>Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung), đồng thời trong trường hợp Bộ, ngành công bố, không khai không đúng hạn, Bộ Chỉ số đã cho phép UBND cấp tỉnh được công bố, công khai sau 10 ngày kể từ khi quyết định công bố của Bộ được cập nhật, công khai trên CSDL QG về TTHC.</p> <p>- Chỉ tiêu và cách tính số hóa đã được quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, Văn phòng Chính phủ đã hướng dẫn việc đồng bộ dữ liệu và công khai tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html. <u>Đề nghị địa phương nghiên cứu, triển khai thực hiện.</u></p>
--	--	---

		<p>năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải, đến ngày 28/02/2024 địa phương mới nhận được. Ngay sau khi nhận được Quyết định của Bộ Giao thông vận tải, địa phương đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải khẩn trương xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 05/3/2024.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét lại cách tính điểm tại Cột “Số hóa hồ sơ” và “Cung cấp dịch vụ trực tuyến” nhằm đảm bảo khách quan, công bằng trong việc đánh giá kết quả giải quyết hồ sơ TTHC theo Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp được quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ (đối với hồ sơ giải quyết trên 30 ngày vượt thời gian chốt số liệu công khai thì không được tính số hóa đầu ra). - Kiểm tra, rà soát việc đồng bộ dữ liệu số hóa giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Cổng dịch vụ công Quốc gia đến tháng 5 chưa ghi nhận dữ liệu số hóa. 	
2.	UBND tỉnh Bến Tre	<p>Kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét điều chỉnh danh sách công bố và cập nhật công khai quá hạn đối với các trường hợp địa phương thực hiện trước và đúng hạn trong nhóm Chỉ số “Công khai, minh bạch” trên Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm tính tỷ lệ và điểm theo đúng quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Điểm số của chỉ số “Công khai, minh bạch” được thực hiện theo công thức, thang điểm quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg của TTgCP; bên cạnh đó, đối với các trường hợp công bố, công khai quá hạn, hệ thống sẽ hiển thị danh sách QĐCB, TTHC kèm lý do quá hạn cụ thể để BNDP theo dõi.</p>
3.	UBND tỉnh Long An	<p>Cho phép các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trích xuất dữ liệu danh sách các hồ sơ đã xử lý quá hạn của từng đơn vị, địa phương trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Đồng thời, phân quyền cho địa phương trích</p>	<p>Văn phòng Chính phủ ghi nhận ý kiến của địa phương và sẽ nghiên cứu để tiếp tục thực hiện nâng cấp Cổng đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp</p>

		<p>xuất các chỉ số thành phần khác theo tháng, quý, năm nhằm giúp các địa phương kết xuất báo cáo và thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc các sở, ngành và UBND cấp huyện thực hiện có hiệu quả các chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; bỏ nội dung số liệu ngành dọc trong báo cáo kiểm soát TTHC của địa phương</p>	
4.	UBND tỉnh Điện Biên	<p>Đề nghị Văn phòng Chính phủ sửa đổi công thức tính chỉ số công khai, minh bạch trong Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, không tính các TTHC mà địa phương không phải thực hiện vào tổng số TTHC cần công bố, công khai</p>	<p>Điểm số của chỉ số “Công khai, minh bạch” được thực hiện theo công thức, thang điểm quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg của TTgCP; bên cạnh đó, hệ thống sẽ hiển thị các danh sách QĐCB, TTHC cập nhật, công khai quá hạn; danh sách các TTHC chưa địa phương hóa để các ĐP tham khảo.</p>
5.	UBND tỉnh Lai Châu	<p>Kiến nghị VPCP xem xét, điều chỉnh các TTHC đang hiển thị tại mục “TTHC cập nhật, công khai quá hạn” trong chỉ số “Công khai, minh bạch” trên Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công. Hiện tại trên bản đồ thể chế đang hiển thị 03 TTHC trong lĩnh vực khác được công bố tại Quyết định số 421/QĐ-BGTVT ngày 11/04/2024 của Bộ Giao thông vận tải đang hiển thị tại mục “TTHC cập nhật, công khai quá hạn”. Thực tế, 03 TTHC trên tỉnh Lai Châu thực hiện cập nhật, công khai ngay sau khi Bộ Giao thông vận tải cập nhật, công khai trên CSDL quốc gia về TTHC (ngày cập nhật, công khai 15/04/2024.)</p>	<p>Qua kiểm tra dữ liệu cập nhật, công khai TTHC trên CSDLQGTTTC, Văn phòng Chính phủ nhận thấy 03 TTHC nêu trên được UBND tỉnh Lai Châu công bố tại QĐ số 569/QĐ-UBND ngày 17/04/2024 và công khai ngày 15/5/2024. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 24 NĐ số 63/2010/NĐ-CP (“<i>thời hạn nhập, đăng tải TTHC.... chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</i>”) thì hệ thống xác định các TTHC này quá hạn cập nhật, công khai là hoàn toàn phù hợp.</p> <p>Các thông tin này ĐP có thể chủ động kiểm tra tại DS các TTHC quá hạn trên Bộ Chỉ số hoặc xem chi tiết phiên bản TTHC, thời điểm công khai TTHC, QĐDCB trên CSDLQGTTTC (tài khoản quản trị cấp tỉnh)</p>

6.	UBND tỉnh Phú Thọ	<p>Đối với 03 thủ tục thuộc lĩnh vực Cấp phiếu lý lịch tư pháp: Tại Quyết định số 565/QĐ-BTP ngày 03/4/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố Danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã công bố 03 TTHC thuộc lĩnh vực Cấp phiếu lý lịch tư pháp là dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tuy nhiên hiện nay trên Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Bộ Tư pháp chỉ công khai hình thức nộp hồ sơ trực tiếp (không có hình thức trực tuyến), trong khi đó việc tính điểm theo Quyết định số 766/QĐ-TTg chỉ căn cứ vào hình thức do Bộ Công bố, không căn cứ theo các Quyết định công bố địa phương hóa, do vậy đối với các thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp của tỉnh Phú Thọ chưa được tính tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p> <p>Đề nghị Văn phòng Chính phủ kiểm tra xem xét, hiện nay tỉnh Phú Thọ đã thực hiện thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, việc thanh toán phí, lệ phí đã được thực hiện trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh; tuy nhiên hiện nay việc thanh toán trực tuyến đối với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp chưa được tính vào tỷ lệ theo QĐ số 766.</p> <p>Theo quy định việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí có thể lựa chọn thanh toán trên Cổng DVC Quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh; tuy nhiên hiện nay một số TTHC nếu thanh toán trên Cổng DVC của tỉnh sẽ không được tính vào tỷ lệ theo Quyết định số 766 (Ví dụ như thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính), đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét sửa đổi cách tính điểm của</p>	<p>Ghi nhận ý kiến của địa phương. Văn phòng Chính phủ sẽ trao đổi với Bộ Tư pháp để cập nhật bổ sung trường hợp thực hiện trực tuyến đối với các TTHC lĩnh vực LLTP.</p> <p>Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp đã được ghi nhận khi thực hiện thanh toán qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và trên Cổng DVCQG. Do đó, đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu tài liệu và thực hiện đồng bộ đầy đủ trạng theo theo đúng hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. Trong trường hợp cần trao đổi cụ thể, chi tiết hoặc có khó</p>
----	-------------------	---	---

		<p>Bộ Chỉ số, cho phép nếu thanh toán trên công DVC của tỉnh vẫn được tính vào tỷ lệ thanh toán trực tuyến.</p> <p>Đối với các TTHC về đăng ký, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm, theo công bố của Bộ Tư pháp phần phí, lệ phí do HĐND cấp tỉnh quy định; đối với tỉnh Phú Thọ HĐND tỉnh quy định mức phí 80.000đ/giấy chứng nhận. Tuy nhiên hiện nay Bộ chỉ số đánh giá chưa tính thủ tục đăng ký, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm có phí, lệ phí do vậy chưa được tính vào tỷ lệ thanh toán trực tuyến. Đề nghị Văn phòng Chính phủ cấu trúc lại cách tính.</p>	<p>khẩn vương mắc, đề nghị địa phương trao đổi trực tiếp với đầu mối hỗ trợ của Văn phòng Chính phủ hoặc thông qua các nhóm hỗ trợ của Cổng DVCQG.</p> <p>Hiện nay, trên Bộ chỉ số đã thực hiện tính tỷ lệ thanh toán trực tuyến đầy đủ theo đúng quy định. Theo đó, từ ngày 1/5 đến ngày 30/5, trên Công Dịch vụ công quốc gia đã ghi nhận hơn 16 nghìn giao dịch thanh toán thành công đối với thủ tục đăng ký biện pháp giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (mã 1.011441); 16 giao dịch thành công đối với thủ tục đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm (mã 1.011444)... Do đó, đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, triển khai thực hiện.</p>
7.	UBND tỉnh Khánh Hòa	<p>Tiếp tục hoàn thiện, hỗ trợ địa phương trong việc đồng bộ dữ liệu lên Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm đảm bảo tính chính xác trong việc đánh giá kết quả đạt được của địa phương theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử của các cơ quan.</p>	<p>Văn phòng Chính phủ ghi nhận kiến nghị của địa phương và tiếp tục phối hợp, hỗ trợ địa phương thực hiện.</p>
8.	UBND tỉnh Lạng Sơn	<p>Đề nghị Văn phòng Chính phủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm điều chỉnh các tính năng cũng như tiêu chí đánh giá từng nhóm chỉ số thành phần của Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử chính xác và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Chính phủ ghi nhận kiến nghị của địa phương và nghiên cứu, nâng cấp, cập nhật tính năng của Hệ thống để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp - Điểm số của chỉ số “Công khai, minh bạch” được thực hiện theo công thức, thang điểm quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg của TTgCP; bên cạnh đó, đối với các trường hợp công bố, công khai quá hạn, hệ thống sẽ hiển

	<p>- Xem xét lại việc tổng hợp, tính tỷ lệ công bố, cập nhật công khai TTHC cho tỉnh; đồng thời có hướng dẫn thêm về cách xem quá trình thực hiện công bố, cập nhật công khai trên Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ đề địa phương chủ động theo dõi việc thực hiện công bố, cập nhật công khai TTHC.</p>	<p>thị danh sách QĐCB, TTHC kèm lý do quá hạn cụ thể để BNDP theo dõi. Trong trường hợp cần trao đổi cụ thể, chi tiết hoặc có KKVM, đề nghị ĐP trao đổi trực tiếp với đầu mối hỗ trợ của Văn phòng Chính phủ.</p>
9.	<p>UBND tỉnh Lào Cai</p> <p>Hiện nay một số cơ quan, đơn vị của tỉnh Lào Cai đang gặp khó khăn, vướng mắc trong việc xác định điểm số của nhóm chỉ số về cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Bộ chỉ số 766, ví dụ cụ thể như sau:</p> <p>+ Đối với nhóm chỉ số công khai minh bạch: Từ 01/01/2024 đến 23/5/2024, trên cơ sở 01 quyết định công bố của Bộ, Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng Tờ trình và dự thảo quyết định công bố danh mục TTHC và gửi đến Văn phòng UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định và đã thực hiện cập nhật địa phương hóa trên Cơ sở dữ liệu TTHC và trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đầy đủ, kịp thời, đúng quy định (Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai). Tuy nhiên, kết quả công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC (năm 2024) của Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạt 56,6% (số liệu kết xuất ngày 23/5/2024).</p> <p>+ Đối với Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến: tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai trong tháng 04/2024 tổng số hồ sơ tiếp nhận 21 hồ sơ; 100% hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến, tuy nhiên tỷ lệ nộp hồ sơ trực</p>	<p>Văn phòng Chính phủ đã kiểm tra, đối chiếu trên hệ thống Bộ Chỉ số như sau:</p> <p>- Đối với nhóm chỉ số công khai, minh bạch: từ đầu năm 2024 - nay hệ thống không ghi nhận QĐCB, các TTHC nào thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông của tỉnh Lào Cai công bố, cập nhật quá hạn. Như vậy nguyên nhân điểm chỉ số của Sở Thông tin và Truyền thông Lào Cai thấp là do chưa đồng bộ đầy đủ các trạng thái hồ sơ theo quy định. Qua kiểm tra dữ liệu đồng bộ hồ sơ cho thấy, từ đầu năm 2024 - nay, số lượng hồ sơ đã đồng bộ của Sở TTTT Lào Cai là 76 hồ sơ, trong khi đó, chỉ tính riêng Quý I/2024 (theo Báo cáo KSTTHC Quý I/2024 do UBND tỉnh cập nhật trên Hệ thống TTBC VPCP) số hồ sơ tiếp nhận của Sở là 94 hồ sơ. Đề nghị UBND tỉnh Lào Cai căn cứ các thông tin, số liệu đồng bộ từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng DVC quốc gia; số liệu báo cáo KSTTHC cùng kỳ được cập nhật trên HTTTBC VPCP để rà soát, đối chiếu, xử lý dứt điểm việc đồng bộ hồ sơ cho các đơn vị như đã nêu trên.</p> <p>- Đối với tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và Tỷ lệ thanh toán trực tuyến: Đề nghị địa phương căn cứ hướng dẫn của Văn</p>

		<p>tuyển của sở trong tháng 4 chỉ đạt 17,6% (số liệu kết xuất ngày 23/5/2024)).</p> <p>+ Đối với Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến: Tính từ 01/01/2024 đến 7/5/2024, số hồ sơ giao dịch có phát sinh phí, lệ phí của Sở Thông tin và truyền thông là 47 hồ sơ (04 hồ sơ lũy kế từ quý IV năm 2023; 43 hồ sơ tiếp nhận từ 01/01 - 07/5/2024); Tổng số hồ sơ đã thanh toán là 41 hồ sơ, chiếm 87,2%. Tuy nhiên, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến năm chỉ đạt 45,45% (số liệu kết xuất ngày 23/5/2024).</p> <p>Đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, hướng dẫn, giải đáp những vướng mắc cụ thể nêu trên để tỉnh Lào Cai có cơ sở hướng dẫn, giải đáp các đơn vị khi thực hiện công khai kết quả Bộ chỉ số 766.</p>	<p>phòng Chính phủ tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html để thực hiện đồng bộ dữ liệu. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề nghị trao đổi trên nhóm hỗ trợ giữa Văn phòng Chính phủ với địa phương hoặc với chuyên viên theo dõi địa phương để được giải đáp, hỗ trợ</p>
III	NHÓM NỘI DUNG KHÁC LIÊN QUAN		
1	Bộ Tài chính	<p>Về ban hành danh mục TTHC: Theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm ban hành Danh mục TTHC tiếp nhận và không tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc thẩm quyền của bộ, ngành. Tuy nhiên, việc ban hành danh mục TTHC không tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa không thực sự cần thiết trong thực tế, gây lãng phí thời gian làm việc của cán bộ, công chức khi phải thực hiện định kỳ, đột xuất rà soát danh mục TTHC để trình cấp có thẩm quyền ký ban hành. Đề nghị Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét nội dung nêu trên để rà soát sửa đổi, bổ sung Nghị định số 61/2018/NĐ-CP theo hướng</p>	<p>Đề nghị Bộ Tài chính thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Về ý kiến của Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ sẽ nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Nghị định nêu trên vào thời điểm thích hợp.</p>

	<p>chỉ cần ban hành danh mục TTHC được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc thẩm quyền.</p> <p>Về công bố TTHC: Theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ chưa có hướng dẫn cụ thể về thời hạn đối với trường hợp công bố bãi bỏ TTHC khi hết hiệu lực do chính văn bản QPPL có quy định TTHC đó hết hiệu lực thi hành. Đồng thời, tại Điều 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) và Điều 9 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP quy định đối với các văn bản QPPL được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì “quyết định công bố TTHC phải được ban hành chậm nhất là sau 03 ngày kể từ ngày văn bản QPPL được công bố hoặc ký ban hành”. Tuy nhiên, trên thực tế thực hiện thì quy định này rất khó đáp ứng được về thời gian, do các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL vẫn phải thực hiện đầy đủ các quy trình xây dựng, ban hành Quyết định công bố TTHC. Đề nghị Văn phòng Chính phủ báo cáo cấp có thẩm quyền nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP về thời hạn ban hành quyết định công bố đảm bảo tính khả thi, phù hợp với thực tế.</p>	<p>Văn phòng Chính phủ tiếp thu và sẽ nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.</p>
--	--	---